TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 32

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú ong chăm chỉ

Sáng sớm, chú ong nâu thức dậy đi tìm mật. Ong bay qua vườn hoa ngát hương. Chú chăm chỉ ghé vào từng bông hoa. Chiều muộn, ong mới bay về tổ. Tổ ong chứa đầy mật ngọt.

Đọc bài «Chú ong chăm chỉ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 6 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Chú ong thức dậy vào lúc nào?

A. Đêm khuya **B.** Sáng sớm **C.** Buổi trưa

Câu 3. Chú ong đi tìm gì trong vườn hoa?

A. Đi bắt sâu **B.** Đi hái quả **C.** Đi tìm mật

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú ong chăm chỉ» có vần ang:

Tiếng có vần ang: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đàn chim – đọc bài rất to	
b) Mặt trời – tỏa ánh nắng ấm áp	
c) Bé Mai – hót líu lo trên cành	
d) Cây bàng – xòe tán lá che mát	

Bài 2. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) nhà …..a

b) …..ế đá

c) …..é chơi

d) …..à con

Bài 3. Điền vần ăn hay ăng vào chỗ chấm:

a) búp m.….

b) ch.….. bông

c) mặt tr.….

d) kh.….. len

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → …….

b) ghà mái → …….

c) cẹo dẻo → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: tìm / bay đi / Chú ong nâu / mật hoa.

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (ngọt lịm, chăm chỉ, đỏ rực) điền vào chỗ chấm:

a) Bạn Nam ……. làm bài tập cô giao.

b) Quả dưa hấu chín có vị …….

c) Hoa phượng nở ……. dưới nắng hè.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 32

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «sáng» mang vần ang.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 2.
a) nhà ga; b) ghế đá; c) ghé chơi; d) gà con.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) búp măng; b) chăn bông; c) mặt trăng; d) khăn len.

Bài 4.
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Chú ong nâu bay đi tìm mật hoa.

Bài 6.
a) Bạn Nam chăm chỉ làm bài tập cô giao. b) Quả dưa hấu chín có vị ngọt lịm. c) Hoa phượng nở đỏ rực dưới nắng hè.